

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2022/HC-ST
Ngày: 28 - 07- 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành
Ch trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Th Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

Ông Ngô Th Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành Ch thụ lý số 48/2021/TLST-HC ngày 09 tháng 12 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành Ch trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đinh Xuân Hi - sinh năm: 1940 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 48, KV.9A, P. Đ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định

Đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Bình Định: Ông Nguyễn Tuấn Tha Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh Bình Định. (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định;

Đại diện theo ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định: Ông Phạm Anh Tú-Trưởng BTGPMB-Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định. (có đơn xin vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tấn Vũ – Chủ tịch phường Đ (có đơn xin vắng mặt)

3. Thanh Tra tỉnh Bình Định;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Thơ – Chánh Thanh tra tỉnh Bình Định (có đơn xin vắng mặt)

4. Bà Lê Thị Th; (có đơn xin vắng mặt)

5. Bà Đinh Thị Ch; (có đơn xin vắng mặt)

6. Ông Đinh Xuân Q; (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 48, KV.9A, P. Đ, Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Đinh Xuân Hi trình bày:

Ngôi nhà gắn liền với diện tích đất 54m², tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại tổ 48, khu vực 9A, phường Đ, thành phố Quy Nhơn là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn Văn M vào tháng 02/2007. Nguồn gốc đất này của vợ chồng ông Nguyễn Văn M tạo lập năm 1997, theo sự xác nhận tại Công văn số 210/UBND-NĐ ngày 27/8/2013 của UBND phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Phần diện tích đất này theo quy định luật đất đai vợ chồng ông được kế thừa mọi quyền lợi của người sử dụng trước đây là ông Nguyễn Văn M đã quản lý, sử dụng đất. Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không chấp nhận khiếu nại của vợ chồng ông về việc yêu cầu cấp 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất là không đúng quy định. Bởi lẽ: Dự án khu đô thị thương mại Bắc Sông Hà Thanh triển khai thu hồi toàn bộ diện tích nhà và đất của vợ chồng ông. Không công bằng trong việc xem xét giải quyết hỗ trợ cấp đất tái định cư như những người khác được thu hồi đất, người được cấp, người không được cấp, mặc dù giao dịch chuyển nhượng cùng thời điểm, cùng trên một thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24, cùng người sử dụng đất (ông Nguyễn Văn M) chuyển nhượng. (ví dụ như ông Nguyễn Văn Tư cùng nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M cùng thời điểm, nhưng lại được Nhà nước hỗ trợ cấp lô đất số 42-B6, có diện tích 79,9m² vào ngày 02/10/2019, vợ chồng ông không được, có phải đây là sự xem xét hết sức tùy tiện.

Không xem xét tính kế thừa lịch sử quyền sử dụng đất trước đây của ông M khi chuyển nhượng cho vợ chồng ông. Từ các lý do trên, ông đề nghị Tòa xem xét hủy Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và buộc cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bồi thường 54m² đất ở và tài sản trên đất đồng thời giao cho hộ gia đình ông 01 lô đất tái định cư theo giá quy định của Nhà nước. Vì từ khi nhà và đất bị giải tỏa trắng, gia đình ông không còn chỗ ở.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành Ch người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác mà không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện UBND tỉnh Bình Định người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tuấn Tha- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình bày:

Thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án khu đô thị -Thương mại Bắc Sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn, hộ ông Đinh Xuân Hi bị giải phóng mặt bằng nhà, đất tại tổ 48, khu vực 9A, phường Đ, thành phố Quy Nhơn được UBND phường Đ, thành phố Quy Nhơn xác nhận tại Văn bản số 210/UBND-ND ngày 27/8/2013 như sau:

Tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 24, diện tích 63m^2 nguồn gốc đất có nhà ở của ông Nguyễn Văn M sử dụng trước ngày 15/10/1993 (đất không có giấy tờ). Căn cứ vào bản tổng hợp diện tích đo đạc được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh ký ngày 08/01/2013 thì sau năm 1997 đến trước ngày 01/7/2004, ông Nguyễn Văn M tự ý cơ nói và bồi trức thêm 120m^2 đất bằng chưa sử dụng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và $38,6\text{m}^2$ đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đất nuôi trồng thủy sản đã được tính toán bồi thường). Như vậy, tổng diện tích đất ông Nguyễn Văn M sử dụng $212,7\text{m}^2$, trên diện tích đất này, ông M có xây dựng lại ngôi nhà để sử dụng (một phần là đất sử dụng trước ngày 15/10/1993 và một phần đất bằng chưa sử dụng). Sau ngày 01/7/2004, ông M tự ý chuyển nhượng nhà và đất cho các hộ sau:

Hộ bà Đặng Thị Minh Thu: Năm 2006, ông M chuyển nhượng nhà và đất cho vợ chồng bà Thu sử dụng (nhà và đất ông M sử dụng trước ngày 01/7/2004 trên một phần thửa đất số 11, tờ bản đồ số 24 và một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24). Hội đồng không công nhận Giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì: Theo Giấy xác nhận tạm trú được Công an phường Đ xác nhận ngày 25/9/2008, bà Thủy cho rằng mua nhà và đất tháng 02/2006 đến tháng 6/2006 về đăng ký tạm trú; Hộ ông Nguyễn Văn Tư: Sau thời điểm công bố quy hoạch dự án, ông M chuyển nhượng cho vợ chồng ông Tư sử dụng và xây dựng nhà ở trên một phần đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, một phần là đất bằng chưa sử dụng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và một phần đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đã được bồi thường, hỗ trợ). Hội đồng không công nhận Giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì không có cơ sở pháp lý; Hộ ông Đinh Xuân Hi: Tháng 02/2007, ông M chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Hi diện tích 54m^2 đất trồng, gồm: $27,6\text{m}^2$ đất hoang bằng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và $26,4\text{m}^2$ đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đã được bồi thường, hỗ trợ) để sử dụng và xây dựng nhà ở với diện tích 32m^2 sau ngày 01/7/2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch. Hội đồng không công nhận Giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì không có cơ sở pháp lý. Hộ ông Đinh Xuân Hi không thường xuyên sinh sống tại ngôi nhà bị thu hồi này mà ở tại số nhà 52/2 đường Nguyễn Huệ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn. Hội đồng nhà đất phường Đ, thành phố Quy Nhơn không thống nhất việc tự chia tách thửa đất của các hộ trên.

Căn cứ xác nhận của UBND phường Đ, thành phố Quy Nhơn về nguồn gốc đất, cho thấy thời điểm xây dựng nhà ở của hộ ông Đinh Xuân Hi là sau ngày 01/7/2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch nên không được công nhận là đất ở. Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất trình tự đã tính toán bồi thường, hỗ trợ diện tích $27,6\text{m}^2$ theo loại đất nông nghiệp, thường đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, không bồi thường $26,4\text{m}^2$ đất nuôi trồng thủy sản thuộc

thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 vì đã được bồi thường, hỗ trợ cho chủ sử dụng đất, không bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc trên đất và không giao đất tái định cư cho hộ ông Đinh Xuân Hi theo quy định.

Kết quả kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ vụ việc và đề xuất của Chánh Thanh tra tỉnh tại văn bản số 704/TTT-P3 ngày 08/10/2020 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đinh Xuân Hi ở tổ 48, khu vực 9A, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, theo đó: Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Đinh Xuân Hi tại đơn khiếu nại nêu trên, vì: Phần diện tích đất Nhà nước thu hồi của ông Đinh Xuân Hi thuộc một phần các thửa đất số 08 và 12, tờ bản đồ số 24, loại đất nuôi trồng thủy sản, đất hoang tọa lạc tại phường Đ, thành phố Quy Nhơn có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn M tự ý bồi trúc, coi nói để sử dụng, chưa được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Tháng 02/2007, ông Nguyễn Văn M chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân Hi sử dụng và xây dựng nhà ở, trái với quy định pháp luật và không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Qua kết quả kiểm kê Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định tính toán bồi thường về đất nông nghiệp cho ông; không xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất ở, nhà cửa, vật kiến trúc trên đất và tái định cư là đúng theo quy định pháp luật và Chính sách của UBND tỉnh tại thời điểm áp dụng cho dự án.

Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất tỉnh không lập phương án tính toán bồi thường về đất ở và không giao đất tái định cư cho hộ ông Đinh Xuân Hi là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với việc ông Đinh Xuân Hi yêu cầu Nhà nước giao cho hộ ông 01 lô đất ở, có thu tiền sử dụng đất là không có cơ sở để giải quyết, vì đất nhận chuyển nhượng và thời điểm xây dựng nhà ở. Hộ ông Đinh Xuân Hi thực tế không thường xuyên sinh sống tại ngôi nhà bị thu hồi mà ở tại số nhà 52/2 đường Nguyễn Huệ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định khẳng định: Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc khiếu nại lần đầu đối với ông Đinh Xuân Hi là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Đinh Xuân Hi yêu cầu hủy Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là không có cơ sở.

Người đại của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Định ông Phạm Anh T trình bày:

Thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án Khu đô thị - Thương mại Bắc Sông Hà Thanh, phường Đ, thành phố Quy Nhơn có thu hồi đất số 11, tờ bản đồ số 24, diện tích $54m^2$ (sử dụng một phần thửa đất) của hộ ông Đinh Xuân Hi đang sử dụng. Diện tích nhà ở, vật kiến trúc đo đạc tại thời điểm kiểm kê năm 2010 là $32m^2$. Vị trí, diện tích thửa đất bị thu hồi: Theo bản đồ địa Ch đo đạc năm 1997 và đo đạc của Văn phòng ĐKQSDĐ tỉnh Bình Định năm 2011, hộ ông Đinh Xuân Hi sử dụng $54m^2$, trong đó: $26,4m^2$, một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24, loại đất nuôi trồng thủy sản (đã được tính toán bồi thường xong); $27,6m^2$, một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24, loại đất hoang bằng, hộ ông M sử dụng sau ngày 15/10/1993, trước ngày 01/7/2004.

Nguồn gốc sử dụng thửa đất, nhà được UBND phường Đ xác nhận tại văn bản số 210/UBND-ĐC ngày 27/8/2013: Tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 24, diện tích 63m² nguồn gốc đất có nhà ở của ông Nguyễn Văn M sử dụng trước ngày 15/10/1993 (đất không giấy tờ), căn cứ vào bản tổng hợp diện tích đo được văn phòng đăng ký QSDĐ tính từ ngày 08/01/2013 thì sau năm 1997 đến trước ngày 01/7/2004 ông Nguyễn Văn M tự ý coi nói và bồi trức thêm 120m² đất bằng chưa sử dụng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và 38,6m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24 (đất nuôi trồng thủy sản đã được tính toán bồi thường). Như vậy, tổng diện tích ông Nguyễn Văn M sử dụng là 212,7m², trên diện tích đất này ông M có xây dựng lại ngôi nhà để sử dụng (ngôi nhà này có một phần đất sử dụng trước ngày 15/10/1993 và một phần đất bằng chưa sử dụng). Sau ngày 01/7/2004 ông Nguyễn Văn M tự ý chuyển nhượng nhà và đất cho hộ gia đình cụ thể: Ông Đinh Xuân Hi, tháng 02/2007 ông Nguyễn Văn M chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Đinh Xuân Hi sử dụng và xây dựng nhà trên một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24, loại đất nuôi trồng thủy sản (đã bồi thường, hỗ trợ) từ đó cho đến nay. Hội đồng không công nhận Giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì không có cơ sở pháp lý. Hội đồng nhà đất phường không thống nhất việc chia tách thửa đất của các hộ gia đình.

Trên cơ sở xác nhận nêu trên, căn cứ Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Trung tâm phát triển quỹ đất (trước đây là Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất Bình Định) đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thông qua Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 26/5/2015, hồ sơ bồi thường đứng tên hộ ông Đinh Xuân Hi, vợ Lê Thị Th với số tiền 3.361.000 đồng, cụ thể: Về đất: Theo xác nhận của UBND phường Đ ông M chuyển nhượng đất cho ông Hi sau ngày 01/7/2004, theo quy định thì hộ ông Hi không được bồi thường. Tuy nhiên, thực tế ông M đã chuyển nhượng đất cho hộ sử dụng ổn định từ đó đến nay. Ông Hi xây dựng nhà ở sau ngày 01/7/2004 nên không công nhận là đất ở. Do đó, loại đất bồi thường cho hộ ông Hi là đất nông nghiệp. Tổng diện tích đất ông Hi đang sử dụng là 54m², trong đó đó: 27,6m², một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 đủ điều kiện bồi thường về đất và 26,4m², thuộc thửa 08, tờ bản đồ số 24 loại đất nuôi trồng thủy sản (đã được tính toán bồi thường xong), căn cứ khoản 1 Điều 8 Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 hộ được bồi thường $(54\text{m}^2 - 26,4\text{m}^2) = 27,6\text{m}^2$ đất nông nghiệp, ngoài ra hộ còn được hỗ trợ 40% giá đất ở liền kề đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009, giá trị bồi thường đất nông nghiệp: $27,6\text{m}^2 \times 58.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.601.000 \text{ đồng}$; giá trị hỗ trợ đất nông nghiệp: $27,6\text{m}^2 \times 100.000 \text{ đồng/m}^2 = 2.760.000 \text{ đồng}$; về nhà cửa, vật kiến trúc: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 19 Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 thì ngôi nhà xây dựng sau ngày 01/7/2004 không được bồi thường, hỗ

trợ, buộc phải tháo dỡ, di dời giao trả mặt bằng cho Nhà nước.; về tái định cư: Hộ ông Hi xây dựng nhà sau ngày 01/7/2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch nên không được xét tái định cư. Ngày 31/10/2014, UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 7517/QĐ-UBND và Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 về việc thu hồi đất của hộ ông Đinh Xuân Hi, bà Lê Thị Th để giải phóng mặt bằng xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh tại phường Đ, thành phố Quy Nhơn (đợt 27), theo đó thu hồi với diện tích 27,6m². Hộ ông Hi không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND tỉnh phê duyệt, ông Hi có đơn yêu cầu phải bồi thường đất ở, bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc, hỗ trợ Ch sách và đề nghị bố trí tái định cư. Nội dung kiến nghị của ông Hi được Trung tâm (trước đây là Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất Bình Định) trả lời đơn tại công văn số 37/BQL-GPMB ngày 21/01/2014, theo đó không có cơ sở xem xét giải quyết. Ông Hi vẫn không đồng ý với công văn trả lời của Trung tâm, tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh yêu cầu được bồi thường đất ở, nhà cửa, vật kiến trúc và bố trí tái định cư. Nội dung khiếu nại của hộ ông Hi, UBND tỉnh giao cho Thanh tra tỉnh kiểm tra, báo cáo đề xuất UBND tỉnh. Qua xem xét, tham mưu của Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh có công văn số 4253/UBND-TD ngày 07/9/2015 giải quyết khiếu nại của hộ ông Hi với nội dung: “Phần diện tích Nhà nước thu hồi của ông Đinh Xuân Hi thuộc một phần các thửa đất số 08 và 12, tờ bản đồ số 24 loại đất nuôi trồng thủy sản và đất hoang tọa lạc tại phường Đ, thành phố Quy Nhơn có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn M tự bồi trúc, coi nơi để sử dụng, chưa được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Tháng 02/2007 ông M chuyển nhượng cho ông Đinh Xuân Hi sử dụng và xây dựng nhà ở, trái quy định pháp luật và không được cơ quan thẩm quyền xác nhận. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư của tỉnh tính toán bồi thường như đã nêu trên là đúng quy định pháp luật và Ch sách của UBND tỉnh áp dụng cho dự án tại thời điểm. Do đó việc ông Đinh Xuân Hi khiếu nại là không có cơ sở xem xét, giải quyết”. Ông Đinh Xuân Hi không đồng ý theo nội dung trả lời của UBND tỉnh, ông Hi tiếp tục khiếu nại yêu cầu phải giao đất ở cho hộ ông Hi. Nội dung khiếu nại của ông Đinh Xuân Hi đã được UBND tỉnh nhiều lần xem xét và có văn bản trả lời. Ngày 15/11/2018, phó chủ tịch UBND tỉnh đối thoại với ông Đinh Xuân Hi và có thông báo số 269/TB-UBND kết luận: Việc ông Đinh Xuân Hi và cộng dân yêu cầu giải quyết giao đất ở (có thu tiền sử dụng đất) là không có cơ sở xem xét giải quyết. Ngày 19/10/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4278/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Xuân Hi, theo đó kết luận: Đối với việc ông Đinh Xuân Hi yêu cầu Nhà nước giao cho ông 01 lô đất ở, có thu tiền sử dụng đất là không có cơ sở để giải quyết, vì đất nhận chuyển nhượng và thời điểm xây dựng nhà ở của hộ ông Đinh Xuân Hi là sau ngày 01/7/2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch nên không công nhận là đất ở. Hộ ông Đinh Xuân Hi thực tế không thường xuyên sinh sống tại ngôi nhà bị thu hồi mà ở tại nhà số 52/2 đường Nguyễn Huệ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Đ đại diện ông Phan Tấn V – Chủ tịch UBND phường Đ trình bày:

Quá trình xác nhận nguồn gốc đất: Thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án khu ĐT-TM Bắc Sông Hà Thanh, phường Đ, thành phố Quy Nhơn.

Thực hiện văn bản số 332/BQL-GPMB ngày 20/8/2013 của Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất tỉnh về việc xác nhận nguồn gốc đất các thửa đất bị thu hồi do giải phóng mặt bằng khu tái định cư phục vụ dự án khu đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh và văn bản số 1845/UBND-TN ngày 22/8/2013 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc xác nhận nguồn gốc đất đai và tài sản thiệt hại của các hộ dân để xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án khu đô thị -Thương mại Bắc Sông Hà Thanh. Trong đó, có nhà và đất của gia đình ông Đinh Xuân Hi và vợ Lê Thị Th, tại tổ 48, KP 9A, phường Đ, không có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 100 của Luật Đất đai và không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP. Do vậy, để xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà của gia đình ông Đinh Xuân Hi và vợ Lê Thị Th đúng theo quy trình của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, UBND phường tiến hành xác M, tổ chức lấy ý kiến của các hộ dân đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất.

Căn cứ hồ sơ Ban quản lý cung cấp; Căn cứ kết quả xác M của công an phường Đống Đa. Về việc xác nhận nhân khẩu theo sổ hộ khẩu và sổ nhân khẩu, số cặp vợ chồng sinh sống thực tế tại thời điểm kiểm kê lập phương án bồi thường; Căn cứ biên bản họp tổ chức công tác của UBND phường ngày 09/8/2013. Hội đồng xử lý nhà đất phường thống nhất kết luận như sau: Hộ gia đình ông Đinh Xuân Hi, vợ Lê Thị Th. Theo bản đồ đo đạc năm 1997 thửa đất số 11, tờ bản đồ số 24 diện tích 63,0m², đứng tên ông Nguyễn Văn M. Theo xác nhận của UBND phường Đ tại công văn số 210/UBND-ND ngày 27/8/2013 “Tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 24, diện tích 63m² nguồn gốc đất có nhà ở của ông Nguyễn Văn M sử dụng trước ngày 15/10/1993 (đất không giấy tờ). Căn cứ vào bản tổng hợp diện tích trích đo được đến ngày 01/7/2004 ông Nguyễn Văn M tự ý coi nơi và bồi trức thêm 120m² đất bằng chưa sử dụng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 (đất NTTS đã được tính toán bồi thường). Như vậy, tổng diện tích ông Nguyễn Văn M sử dụng là 212,7m², trên diện tích này ông M có xây dựng lại ngôi nhà để sử dụng (ngôi nhà này có một phần đất sử dụng trước ngày 15/10/1993 và một phần đất bằng chưa sử dụng). Sau ngày 01/7/2004 ông Nguyễn Văn M tự ý chuyển nhượng nhà và đất cho các hộ gia đình cụ thể: Hộ bà Đặng Thị M Thủy: Năm 2006, ông M chuyển nhượng nhà và đất cho vợ chồng bà Thủy sử dụng (nhà và đất ông M sử dụng trước ngày 01/7/2004 trên một phần thửa đất số 11, tờ bản đồ số 24 và một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24). Hội đồng không công nhận Giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì: Theo Giấy xác nhận tạm trú được Công an phường Đ xác nhận ngày 25/9/2008; Hộ ông Nguyễn Văn Tư: Sau thời điểm công bố quy hoạch dự án, ông M chuyển nhượng cho vợ chồng ông Tư sử dụng và xây dựng nhà ở trên một phần đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, một phần là đất bằng chưa sử dụng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và một phần đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đã được bồi thường, hỗ trợ). Hội đồng không công nhận Giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì không có cơ sở pháp lý; Hộ ông Đinh Xuân Hi: Tháng 02/2007, ông M chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Hi để sử dụng và xây dựng

nhà trên một phần đất bằng chưa sử dụng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và một phần đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đã được bồi thường, hỗ trợ) từ đó đến nay. Hội đồng không công nhận Giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì không có cơ sở pháp lý. Hội đồng nhà đất phường không thống nhất việc chia tách thửa đất của các hộ gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Th tra tỉnh ông Nguyễn Văn Thơ trình bày:

Thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án Khu Đô thị - Thương mại Bắc Sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn, Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh) là đơn vị giải phóng mặt bằng. Hộ ông Đinh Xuân Hi bị thu hồi 54m² đất, trên đất có ngôi nhà diện tích 32m². UBND phường Đ xác nhận về nguồn gốc nhà, đất của ông Đinh Xuân Hi như sau: Tháng 02/2017, ông Đinh Xuân Hi nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M 54m² đất trồng, trong đó: 27,6m² là một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24, loại đất hoang bằng, hộ ông M sử dụng sau ngày 15/10/1993, trước ngày 01/7/2004, 26,4 đất là một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24, loại đất nuôi trồng thủy sản (Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất. Hộ ông Đinh Xuân Hi nhận chuyển nhượng đất sau ngày 01/7/2004. Nhà ở của ông Hi xây dựng sau thời điểm công bố quy hoạch dự án, trên phần đất trồng nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M. Theo xác nhận về nguồn gốc đất của UBND phường Đ, căn cứ Điều 10 Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 15/01/2009 của UBND tỉnh Bình Định, đất có nhà ở của ông Hi không đủ Điều kiện để được công nhận là đất ở và không được bồi thường đất ở. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định bồi thường, hỗ trợ: 27,6m² là một phần thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24, loại đất hoang bằng, do ông M sử dụng trước ngày 01/7/2004, được bồi thường, hỗ trợ theo giá đất nông nghiệp, số tiền được bồi thường, hỗ trợ là 4.360.800 đồng; 26,4 đất là một phần thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24, loại đất nuôi trồng thủy sản đã bồi thường cho chủ sử dụng đất, nay không được bồi thường; nhà xây dựng sau thời điểm công bố quy hoạch nên không được bồi thường; về tái định cư: Hộ ông Đinh Xuân Hi không bị thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện để được giao đất tái định cư. Theo báo cáo của UBND thành phố Quy Nhơn, hộ ông Hi không thường xuyên sinh sống tại ngôi nhà bị giải phóng mặt bằng (hộ ông Hi ở tại nhà số 52/2 đường Nguyễn Huệ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn) nên không được xem xét để giao 01 lô đất ở thu tiền sử dụng theo sát giá trị thị trường. Qua kiểm tra Th tra tỉnh xác định việc Trung Tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định thực hiện bồi thường, hỗ trợ và không giao đất tái định cư cho hộ ông Đinh Xuân Hi là đúng quy định của tỉnh Bình Định. Theo kết quả bồi thường GPMB và căn cứ vào kết quả kiểm tra hồ sơ vụ việc, Thanh tra tỉnh Bình Định đã tham mưu, đề xuất chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 với nội dung là không công nhận khiếu nại của ông Đinh Xuân Hi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th, bà Đinh Thị Ch, ông Đinh Xuân Q cùng thống nhất trình bày:

Thông nhất với trình bày của ông Đinh Xuân Hi, các ông bà không bổ sung hay yêu cầu nào thêm.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành Ch và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành Ch. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân Hi yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4278/QĐ ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đinh Xuân Hi, địa chỉ: Tổ 48 khu vực 94, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có các yêu cầu độc lập nào khác.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành Ch để Hội đồng xét xử xem xét quyết định đối với yêu cầu của người khởi kiện ông Đinh Xuân Hi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19/7/2022, ông Nguyễn Tuấn Tha – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định có Công văn số 4094/UBND-TD về việc đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ngày 27/7/2022, ông Phạm Anh T – Trưởng BTGPMB Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định có đơn xin xét xử vắng mặt; ngày 22/7/2022, ông Phan Tấn V - Chủ tịch UBND phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định có đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 21/7/2022 ông Nguyễn Văn Thơ – Chánh Thanh Tra tỉnh Bình Định có đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 28/4/2022 bà Lê Thị Th, bà Đinh Thị Ch, ông Đinh Xuân Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ quy định tại các Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

Ông Đinh Xuân Hi khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đinh Xuân Hi lần đầu và buộc cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bồi thường 54m² đất ở và tài sản trên đất, đồng thời giao cho

hộ gia đình ông 01 lô đất tái định cư theo giá quy định của Nhà nước. Vì từ khi nhà và đất bị giải tỏa trắng, gia đình ông không còn chỗ ở.

Quyết định về việc giải quyết khiếu nại nói trên là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính.

Vào các ngày 28/9/2021, ngày 10/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung của ông Đinh Xuân Hi yêu cầu Tòa án hủy Quyết định hành Ch nói trên là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung

[2.1] Xét về thời hiệu, thời hạn, hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

- Về thời hiệu, thời hạn: Căn cứ quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là đúng thời hiệu, thời hạn ban hành.

- Về hình thức:

Căn cứ quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 thì hình thức của Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định được ban hành đúng quy định của pháp luật.

- Về trình tự thủ tục:

Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc khiếu nại lần đầu được ban hành đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 27, 29, 30, 32 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Ch phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Luật tổ chức Ch quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Ch phủ và tổ chức Ch quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Ch phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại ngày 11/11/2011, Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Th tra Ch phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành Ch, Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Th tra Ch phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TTCTP ngày 31/10/2013 của Th tra Ch phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Về thẩm quyền:

Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu trong lĩnh vực quản lý đất đai

khi người khiếu nại ông Đinh Xuân Hi không đồng ý về việc giải quyết khiếu nại của ông. Căn cứ quy định tại Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 Luật tổ chức Ch quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức Ch phủ và tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 thì ông Trần Ch chức vụ Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ký ban hành Quyết định nói trên là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xác định tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án khu Đô thị - Thương mại bắc Sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn, hộ ông Đinh Xuân Hi bị giải phóng mặt bằng nhà, đất tại tổ 48, khu vực 9A, phường Đ, thành phố Quy Nhơn được UBND phường Đ, thành phố Quy Nhơn xác nhận tại văn bản số 210/UBND-ND ngày 27/8/2013 như sau:

Tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 24, diện tích 63m² nguồn gốc đất có nhà ở của ông Nguyễn Văn M sử dụng trước ngày 15/10/1993 (đất không có giấy tờ). Căn cứ vào bản tổng hợp diện tích trích đo được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh ký ngày 08/01/2013 thì sau năm 1997 đến trước ngày 01/7/2004, ông Nguyễn văn M tự ý coi nơi và bồi trức thêm 120m² đất bằng chưa sử dụng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và 38,6m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đất nuôi trồng thủy sản đã được tính toán bồi thường). Như vậy, tổng diện tích đất này ông M sử dụng 212,7m², trên diện tích đất này có xây dựng lại ngôi nhà để sử dụng (một phần là đất bằng chưa sử dụng). Sau ngày 01/7/2004, ông M tự ý chuyển nhượng nhà và đất cho các hộ sau: Hộ bà Đặng Thị M Thủy, năm 2006, ông M chuyển nhượng nhà và đất cho vợ chồng bà Thủy sử dụng (nhà và đất ông M sử dụng trước ngày 01/7/2004 trên một phần đất thửa số 11, tờ bản đồ số 24 và một phần đất thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24). Hội đồng không công nhận giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002. Vì. Theo giấy xác nhận tạm trú được Công an phường Đ xác nhận ngày 25/9/2008, bà Thủy cho rằng mua nhà và đất tháng 02/2006 đến tháng 6/2006 về đăng ký tạm trú. Hộ ông Nguyễn Văn Tư, Sau thời điểm công bố quy hoạch dự án, ông M chuyển nhượng cho vợ chồng ông Tư sử dụng và xây dựng nhà ở trên một phần đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, một phần là đất bằng chưa sử dụng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và một phần đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đã được bồi thường, hỗ trợ). Hội đồng không công nhận giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002 vì không có cơ sở pháp lý. Hộ ông Đinh Xuân Hi, tháng 02/2007 ông M chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Hi diện tích 54m² đất trống gồm: 27,6m² đất hoang bằng thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 24 và 26,4m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 (đã được bồi thường, hỗ trợ) để sử dụng và xây dựng nhà ở với diện tích 32m² sau ngày 01/7/2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch. Hội đồng không công nhận giấy chuyển nhượng viết tay đề ngày 20/6/2002, vì không có cơ sở pháp lý. Hộ ông Đinh Xuân Hi không thường xuyên sinh sống tại ngôi nhà bị thu hồi mà ở tại số nhà 52/2 đường Nguyễn Huệ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn. Hội

đồng nhà đất phường Đ, thành phố Quy Nhơn không thống nhất việc tự chia tách thửa đất của các hộ trên.

Căn cứ xác nhận của UBND phường Đ, thành phố Quy Nhơn về nguồn gốc đất cho thấy thời điểm xây dựng nhà ở của hộ ông Đinh Xuân Hi là sau ngày 01/7/2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch nên không được công nhận là đất ở. Ban quản lý giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất tỉnh đã tính toán bồi thường, hỗ trợ diện tích 27,6m² theo loại đất nông nghiệp, thường đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, không bồi thường 26,4m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 24 vì đã được bồi thường, hỗ trợ cho chủ sử dụng đất, không bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc trên đất và không giao đất tái định cư cho hộ ông Đinh Xuân Hi theo quy định. Tại phiên Tòa cũng như bản tự khai ngày 20/7/2022 ông Đinh Xuân Hi khẳng định vợ chồng ông mua đất của ông Nguyễn Văn M 54m² đất trống không có nhà. Đến tháng 6/2007 ông mới xây dựng nhà cấp 4 diện tích 38m². Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ vụ việc và đề xuất của Chánh Th Tra tỉnh Bình Định tại Văn bản số 704/TTT-P3 ngày 08/10/2020. Nên Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đinh Xuân Hi ở tổ 48, khu vực 9A, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Về yêu cầu buộc cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bồi thường 54m² đất ở và tài sản trên đất, đồng thời giao cho hộ ông Đinh Xuân Hi 01 lô đất tái định cư theo giá quy định của Nhà nước. Vì từ khi nhà và đất bị giải tỏa trắng gia đình ông không còn chỗ ở. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành quyết định khiếu nại lần đầu đối với ông Đinh Xuân Hi yêu cầu buộc cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bồi thường 54m² đất ở và tài sản trên đất, đồng thời giao cho hộ ông Đinh Xuân Hi 01 lô đất tái định cư theo giá quy định của Nhà nước, vì từ khi nhà và đất bị giải tỏa trắng gia đình ông không còn chỗ ở là không có cơ sở để giải quyết. Vì trong quyết định giải quyết khiếu nại đã phân tích và nêu rõ là đất ông Hi nhận chuyển nhượng và thời điểm xây dựng nhà ở của hộ ông Đinh Xuân Hi là sau ngày 01/7/2004 và sau thời điểm công bố quy hoạch nên không được công nhận là đất ở nên không tính toán bồi thường về đất ở là đúng theo quy định pháp luật và Ch sách của UBND tỉnh Bình Định tại thời điểm áp dụng cho dự án. Do đó, yêu cầu buộc cấp có thẩm quyền có trách nhiệm bồi thường 54m² đất ở và tài sản trên đất, đồng thời giao cho hộ ông Đinh Xuân Hi 01 lô đất tái định cư theo giá quy định của Nhà nước, vì từ khi nhà và đất bị giải tỏa trắng, gia đình ông không còn chỗ ở là không có cơ sở. Nên không được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Đinh Xuân Hi yêu cầu hủy Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đinh Xuân Hi và buộc cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bồi thường 54m² đất ở và tài sản trên đất, đồng thời giao cho hộ ông Đinh Xuân Hi 01 lô đất tái định cư theo giá quy định

của Nhà nước, vì từ khi nhà và đất bị giải tỏa trắng, gia đình ông không còn chỗ ở.

[3]. Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của ông Đinh Xuân Hi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí hành Ch sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tố tụng hành Ch, Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đinh Xuân Hi thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành Ch sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Tổ chức Ch quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật tổ chức Ch phủ và tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định giải quyết khiếu nại hành chính, thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT – TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật tố tụng hành Ch; Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân Hi yêu cầu hủy Quyết định số 4278/QĐ-CTUBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đinh Xuân Hi, địa chỉ: Tổ 48, khu vực 9A, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình định và buộc cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm bồi thường 54m² đất ở và tài sản trên đất, đồng thời giao cho hộ ông Đinh Xuân Hi 01 lô đất tái định cư theo giá quy định của Nhà nước, vì từ khi nhà và đất bị giải tỏa trắng, gia đình ông không còn chỗ ở.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đinh Xuân Hi thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm. Nên ông Đinh Xuân Hi không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án hành Ch sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Th Lý Nguyễn Thị Thúy Hồng

Nguyễn Th Tuấn